

CÂN ĐỐI NGUỒN THU, CHI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025*(Kèm theo Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 01/7/2025 của HĐND xã Yên Châu)**Đơn vị: Triệu đồng*

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025
	NGÂN SÁCH CẤP XÃ	
I	Nguồn thu ngân sách	63,730.980
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	3,382.000
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	60,348.980
3	Thu kết dư	
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	
II	Chi ngân sách	63,730.980
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp xã	63,730.980
2	Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới	
	- Chi bổ sung cân đối ngân sách	
	- Chi bổ sung có mục tiêu	
3	Chi chuyển nguồn sang năm sau	

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ THEO LĨNH VỰC NĂM 2025
(Kèm theo Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 01/7/2025 của HĐND xã Yên Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị (1)	Tổng thu NSNN trên địa bàn	I- Thu nội địa (2)	Bao gồm											II- Thu từ dầu thô (3)	III- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu (3)
				Thu từ khu vực DNNN do TW quản lý	Thu từ khu vực DNNN do địa phương quản lý	Thu thuế CTN-DV ngoài quốc doanh	Thu thuế thu nhập cá nhân	Thu lệ phí trước bạ	Thu tiền sử dụng đất	Thu tiền thuê đất mặt nước	Thu tiền cấp quyền khai thác K.sản, TN nước	Thu phí, lệ phí	Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản	Thu khác ngân sách		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	TỔNG SỐ	6,345.000	6,345.000	-	-	4,122.000	1,187.000	169.000	-	-	-	588.000	-	279.000	-	-
	Xã Yên Châu	6,345.000	6,345.000			4,122.000	1,187.000	169.00				588.000	-	279.000		

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 01/7/2025 của HĐND xã Yên Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	NỘI DUNG CHI	Ngân sách địa phương
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>I = 2+3</i>
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	63,730.980
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ	51,920.980
I	CHI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN	-
II	CHI TỪ NGUỒN THU SỬ DỤNG ĐẤT	-
III	CHI THƯỜNG XUYÊN	50,839.980
1	Chi sự nghiệp kinh tế	72.000
2	Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo	215.000
3	Chi sự nghiệp Văn hóa - thông tin, Thể dục - thể thao	364.000
4	Chi đảm bảo xã hội	3,191.000
5	Chi quản lý hành chính	42,302.780
6	Chi an ninh - quốc phòng	4,695.200
8	Chi khác ngân sách	
IV	DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	1,081.000
B	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU	11,810.000
I	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	11,810.000
1	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	-
2	Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	11,570.000
-	<i>Vốn đầu tư</i>	
-	<i>Vốn sự nghiệp</i>	<i>11,570.000</i>
3	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	240.000
-	<i>Vốn đầu tư</i>	

TT	NỘI DUNG CHI	Ngân sách địa phương
-	<i>Vốn sự nghiệp</i>	<i>240.000</i>
II	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	-

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2025
(Kèm theo Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 01/7/2025 của HĐND xã Yên Châu)

ĐVT: Triệu đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	Chi đầu tư phát triển (Không kể chương trình mục tiêu quốc gia)			Chi thường xuyên (Không kể chương trình mục tiêu quốc gia)	Chi dự phòng ngân sách	Chi chương trình MTQG và Mục tiêu khác			Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau	Ghi chú
			Cộng	Vốn đầu tư	Chi nhiệm vụ khác			Tổng số	Vốn đầu tư	Vốn sự nghiệp		
A	B	1=2+4+6+9		2	3	4	5	6	7	8	9	
	TỔNG SỐ	62,649.980	-	-	-	50,839.980	-	11,810.000	-	11,810.000	-	
1	Văn phòng Đảng ủy xã	2,270.000				2,270.000						
2	Ủy ban MTTQ xã	1,540.000				1,540.000						
3	Văn phòng HĐND và UBND	52,832.980	-			41,022.980		11,810.000		11,810.000		Kinh phí chi QLHC đã bao gồm: Kinh phí chi lương của cán bộ, công chức; cán bộ không chuyên trách; Kinh phí cán bộ bán, tiểu khu,... và các khoản chi khác
4	Phòng Kinh tế	1,022.000				1,022.000						
5	Phòng Văn hóa - Xã hội	4,535.000				4,535.000						
6	Trung tâm Phục vụ hành chính công	450.000				450.000						

DỰ TOÁN CHI THUỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH XÃ
(Kèm theo Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 01/7/2025 của HĐND xã Yên Châu)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Đơn vị	Tổng	Chi từ nguồn thu sử dụng đất (không kể nguồn có tính chất đầu tư)	Sự nghiệp kinh tế	Trong đó		Sự nghiệp giáo dục - đào tạo	Sự nghiệp y tế	Sự nghiệp Văn hóa; TDTT; TTTH	Đảm bảo xã hội	QL hành chính	An ninh, Quốc phòng	Chi thường xuyên khác	Dự phòng ngân sách	Ghi chú
					Chi giao thông	Chi nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi thủy sản, môi trường									
A	B	I	2	3	4	5	6		7	8	9	10	11	12	
	Tổng	50,839.980	-	72.000	-	-	215.000	-	364.000	3,191.000	42,302.780	4,695.200	-	-	
1	Văn phòng Đảng ủy xã	2,270.000									2,270.000				
2	Ủy ban MTTQ xã	1,540.000									1,540.000				
3	Văn phòng HĐND và UBND	41,022.980									36,327.780	4,695.200			Kinh phí chi QLHC đã bao gồm: Kinh phí chi lương của cán bộ, công chức; cán bộ không chuyên trách; Kinh phí cán bộ bán, tiểu khu,... và các khoản chi khác
4	Phòng Kinh tế	1,022.000		72.000							950.000				
5	Phòng Văn hóa - Xã hội	4,535.000					215.000	-	364.000	3,191.000	765.000				
6	Trung tâm Phục vụ hành chính công	450.000									450.000				

-

DỰ TOÁN CHI CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 01/7/2025 của HĐND xã Yên Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị (1)	Tổng số	Trong đó		Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững				Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới				Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi						
			Đầu tư phát triển	Kinh phí sự nghiệp	Tổng số	Đầu tư phát triển		Kinh phí sự nghiệp		Tổng số	Đầu tư phát triển		Kinh phí sự nghiệp		Tổng số	Đầu tư phát triển		Kinh phí sự nghiệp	
						Tổng số	Vốn trong nước	Tổng số	Vốn trong nước		Tổng số	Vốn trong nước	Tổng số	Vốn trong nước		Tổng số	Vốn trong nước	Tổng số	Vốn trong nước
A	B	1=2+3	2=5+10+15	3=7+12+17	4=5+8	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	TỔNG SỐ	240.000	-	240.000	-	-	-	-	-	240.000	-	-	240.000	240.000	-	-	-	-	-
1	Văn phòng HĐND và UBND	240.000	-	240.000	-			-		240.000	-		240.000	240.000	-	-		-	

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG VÀ SỐ BỔ SUNG CÂN ĐỐI
TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN CHO NGÂN SÁCH CẤP DƯỚI NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 01/7/2025 của HĐND xã Yên Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng thu NSNN trên địa bàn	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	Chia ra			Số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	Số bổ sung thực hiện cải cách tiền lương	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	Tổng chi cân đối NSDP	Chi CTMT	Tổng cộng
				Thu NSDP hưởng 100%	Thu phân chia							
					Tổng số	Trong đó: Phần NSDP được hưởng						
A	B	I	2=3+5	3	4	5	6	7	8	9=2+6+7+8		
	TỔNG SỐ	3,382.000	3,382.000	3,382.000	-	-	48,538.980	-	-	51,920.980	11,810.000	63,730.980
1	Xã Yên Châu	3,382.000	3,382.000	3,382.000			48,538.980			51,920.980	11,810.000	63,730.980

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025
(Kèm theo Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 01/7/2025 của HĐND xã Yên Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng chi ngân sách địa phương	Tổng chi cân đối ngân sách địa phương									Chi chương trình mục tiêu				Chi chuyển nguồn sang năm sau	Ghi chú
			Tổng số	Chi thường xuyên								Tổng số	Bổ sung vốn đầu tư để thực hiện các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách	Bổ sung thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia		
				Tổng số	Chi sự nghiệp kinh tế	Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề	Chi sự nghiệp Văn hóa - Thông tin	Chi đảm bảo xã hội	Chi quản lý hành chính	Chi An ninh - Quốc phòng	Dự phòng NS						
TỔNG SỐ		62,649.980	50,839.980	50,839.980	72.000	215.000	364.000	3,191.000	42,302.780	4,695.200	-	11,810.000	-	-	11,810.000	-	
1	Văn phòng Đảng ủy xã	2,270.000	2,270.000	2,270.000					2,270.000								
2	Ủy ban MTTQ xã	1,540.000	1,540.000	1,540.000					1,540.000								
3	Văn phòng HĐND và UBND	52,832.980	41,022.980	41,022.980					36,327.780	4,695.200		11,810.000			11,810.000		Kinh phí chi QLHC đã bao gồm: Kinh phí chi lương của cán bộ, công chức; cán bộ không chuyên trách; Kinh phí cán bộ bản, tiểu khu,... và các khoản chi khác
4	Phòng Kinh tế	1,022.000	1,022.000	1,022.000	72.00				950.000								
5	Phòng Văn hóa - Xã hội	4,535.000	4,535.000	4,535.000		215.00	364.00	3,191.000	765.000								
6	Trung tâm Phục vụ hành chính công	450.000	450.000	450.000					450.000								

v